

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày 10/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Lam và ông Lê Đình Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Thông báo dời phiên tòa ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. ĐỖ MẠNH L, sinh năm 1987 tại Hải Dương. Hộ khẩu thường trú: Xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Mạnh Đ, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1962; có vợ là Lê Thị N, sinh năm: 1988 và 01 người con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/8/2020 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt tại phiên tòa)

2. TRƯƠNG VĂN T, sinh năm 1992 tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Thế Nh, sinh năm: 1971 và bà Trương Thị Ngọc Y, sinh năm: 1964; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/10/2020 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt tại phiên tòa)

3. TRẦN Q (tên gọi khác: QC), sinh năm 1985 tại Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H, sinh năm: 1959 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1956; có vợ nhưng đã ly hôn và 01 người con, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 28/10/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Hiếp dâm”, chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2007.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/12/2020 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt tại phiên tòa)

4. LÊ THÀNH Đ, sinh năm 1988 tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Kh, sinh năm: 1961 (đã chết) và bà Phan Thị Th, sinh năm: 1967; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/10/2020 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt tại phiên tòa)

5. VÕ VĂN M, sinh năm 1986 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S, sinh năm: 1959 (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm: 1960; có vợ là Mai Thị Mỹ Ph và 01 người con, sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/12/2020 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

- *Người làm chứng*: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong quá trình làm việc tại công trình Sunbay Park ở phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, Đỗ Mạnh L đến nhà trọ của anh Trần Văn T tại khu phố 3, phường M, TP. P để nói chuyện thì xảy ra cãi nhau. Tại đây, Trần Quốc T là em của Trần Văn T cầm 01 ghế nhựa đánh L thì được mọi người can ngăn nên L bỏ về. Bực tức, L gọi điện thoại cho Võ Văn M kể lại toàn bộ sự việc cho M nghe, đồng thời nhờ M gọi thêm người đến chỗ anh T để đánh trả thù, sau đó M rủ Trương Văn T, Lê Thành Đ cùng nhau đón xe ra địa bàn TP. Phan Rang - Tháp Chàm để giúp sức cho L thì tất cả đều đồng ý. Khi đi, T lấy 01 bịch nylon màu đen, bên trong có 02 dao tự chế, dài khoảng 120cm; 01 tuýp sắt, dài khoảng 70cm rồi cùng M, Đ từ thôn Xóm 7, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận đến nhà trọ của L ở khu phố 3, phường M, TP. P. Tại đây, L, T, M, Đ, Trần Q đang ngồi nhậu thì L kể lại toàn bộ sự việc cho cả nhóm nghe rồi rủ đi tìm anh Trần Văn T để đánh trả thù thì tất cả đều đồng ý. Lúc này, L gọi điện taxi tới đón cả nhóm đến nhà trọ của anh Trần Văn T. Khi đến nơi, nhìn thấy anh T và một số người đang ngồi nói chuyện, L đi vào cầm ghế nhựa đánh anh T, anh T nhưng không trúng. Thấy vậy, T, Q mỗi người cầm 01 dao tự chế, Đ cầm 01 tuýp sắt và M chạy đến giúp sức cho L. T cầm dao chém nhiều nhát theo hướng từ phải sang trái trúng tay trái anh Trần Văn T gây thương tích, L cầm 01 gậy tre, kích thước 120cm x 3,5cm, màu vàng rượt đuôi anh T và một số người chạy vào khu vực nhà bếp và khóa cửa lại, L dùng gậy tre đập tấm kính cửa kích thước (130x85) cm, loại kính sáng, dày 01cm, khi cửa vỡ kính nhìn thấy anh Trần Văn T bị thương tích nên nhóm của L không đánh nữa rồi cùng nhau lên taxi bỏ về, anh T được mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận để cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 43/TgT ngày 24/4/2020 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Trần Văn T là 36%.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm: 02 gậy tre kích thước 120cm x 3,5cm, màu vàng. Đối với 02 dao tự chế, dài 120cm; 01 tuýp sắt, dài khoảng 70cm Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 166.608.194^d. Các bị cáo đồng ý và hiện đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000^d (Q bồi thường 10.000.000^d, T và M mỗi người bồi thường 15.000.000^d). Bị cáo L và Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm số tiền 6.000.000^d (L nộp 5.000.00^d và Đ nộp 1.000.000^d) để bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo L tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền còn lại, các bị cáo khác và bị hại đồng ý.

Cáo trạng số: 46/CT-VKSPRTC ngày 20/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố các bị cáo Đỗ Mạnh L, Trương Văn T, Trần Q (QC), Lê Thành Đ và Võ Văn M về tội “Cố ý

gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cho rằng đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi không có sự bàn bạc trước nên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 đối với bị cáo L và điểm a, i khoản 1 đối với các bị cáo khác); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (đối với bị cáo Q và M) Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh L và bị cáo Trương Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Q (QC), Lê Thành Đ và Võ Văn M từ 03 năm đến 04 năm tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo L tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại. Tiếp tục tạm giữ số tiền mà các bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm để đảm bảo việc thi hành án cho bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 gậy tre kích thước 120cm x 3,5cm, màu vàng.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Mạnh L, Trương Văn T, Trần Q (QC), Lê Thành Đ và Võ Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Do mâu thuẫn với Trần Văn T nên bị cáo Đỗ Mạnh L rủ Trương Văn T, Trần Q, Lê Thành Đ và Võ Văn M tìm T để đánh trả thù. Các bị cáo đã dùng dao tự chế, tuýp sắt và gậy tre là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%. Sau khi nghe bị cáo L kể về việc mâu thuẫn với Trần Văn T, mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng các bị cáo Trương Văn T,

Trần Q, Lê Thành Đ và Võ Văn M đã thống nhất ý chí cùng mục đích gây thương tích cho bị hại. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 đối với bị cáo L và điểm a, i khoản 1 đối với các bị cáo khác). Vì vậy, các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm truy tố về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo gần tương đồng với nhau. Tuy nhiên, cũng cần xác định mức độ cụ thể của các bị cáo như sau: Bị cáo L là người cầm đầu, rủ rê các bị cáo khác tham gia nên phải chịu mức án cao nhất trong vụ án đồng phạm này. Bị cáo T chuẩn bị hung khí, tham gia với vai trò là người thực hành, cầm dao tự chế trực tiếp gây thương tích chủ yếu cho bị hại nên mức án cũng tương xứng như bị cáo L. Bị cáo Q, Đ và M tham gia với vai trò là người giúp sức, người thì cầm dao tự chế, người thì cầm tuýp sắt, gây thương tích không đáng kể cho bị hại nên mức án thấp hơn bị cáo L và T. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét về nhân thân các bị cáo L, T, M, Q và Đ không có tiền án, tiền sự (bị cáo Q trước đây đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 05 năm tù về tội “Hiếp dâm” nhưng đã được xóa án tích), quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại mà các bị cáo đã gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Q và bị cáo M, sau khi sự việc xảy ra đã đầu thú với Cơ quan điều tra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng có tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 166.608.194^d, các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại nhưng chỉ mới bồi thường được số tiền 40.000.000^d (Q bồi thường 10.000.000^d, T và M mỗi người bồi thường 15.000.000^d). Tại phiên tòa, bị cáo L tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền còn lại, các bị cáo khác và bị hại đồng ý. Vì vậy, bị cáo L phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 126.608.194^d. Bị cáo L và Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm số tiền 6.000.000^d (L nộp 5.000.000^d và Đ nộp 1.000.000^d) nên tạm giữ để bồi thường cho bị hại.

[6] Đối với vật chứng của vụ án là 02 gậy tre kích thước 120cm x 3,5cm, màu vàng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi đập vỡ 01 tấm kính cửa trị giá 180.000^d, Cơ quan Điều tra chuyển xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý hủy hoại tài sản” là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 đối với bị cáo L; điểm a, i khoản 1 đối với các bị cáo khác); điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Q và M; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo **Đỗ Mạnh L, Trương Văn T, Trần Q (QC), Lê Thành Đ và Võ Văn M** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Mạnh L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/8/2020.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/10/2020.

Xử phạt: Bị cáo Trần Q (QC) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/12/2020.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/10/2020.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn M 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Mạnh L phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Văn T số tiền còn lại là 126.608.194^d (*Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm lẻ tám nghìn một trăm chín mươi bốn đồng*) (Bị cáo Đ đã nộp thay 1.000.000^d tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Phan Rang – Tháp Chàm). Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000^d (*Sáu triệu đồng*) theo các biên lai thu số: 0004729 ngày 15/4/2021 và 0004745 ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm để đảm bảo việc thi hành án cho bị hại Trần Văn T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 gậy tre, kích thước 120cm x 3,5cm, màu vàng (01 cây có dính chất màu nâu) theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Châu